

THẺ LỆ TÍCH VÀ ĐỔI ĐIỂM THƯỞNG LOYALTY DÀNH CHO
THẺ TÍN DỤNG LOTTE FINANCE VISA FOR LADY, MAN, YOUNG

- 1. Tên chương trình khuyến mại:** Tích và đổi điểm thưởng Loyalty dành cho thẻ tín dụng LOTTE FINANCE VISA FOR LADY, LOTTE FINANCE VISA FOR MAN, LOTTE FINANCE VISA FOR YOUNG.
- 2. Địa bàn (phạm vi) khuyến mại:** Toàn quốc.
- 3. Hình thức khuyến mại:** Chương trình khách hàng thường xuyên dưới hình thức tặng điểm thưởng để quy đổi thành tiền được hoàn vào tài khoản Thẻ tín dụng của khách hàng.
- 4. Thời gian khuyến mại:** Từ ngày 29/09/2026 đến hết ngày 28/09/2027.
- 5. Hàng hóa dịch vụ khuyến mại:** Thẻ tín dụng quốc tế LOTTE Finance Visa for Lady, LOTTE Finance Visa for Man, LOTTE Finance Visa for Young (gọi chung là “Thẻ tín dụng”).
- 6. Hàng hóa dịch vụ dùng để khuyến mại:** Tặng điểm thưởng.
- 7. Khách hàng của chương trình khuyến mại:** Khách hàng là chủ thẻ tín dụng quốc tế LOTTE Finance Visa for Lady, LOTTE Finance Visa for Man, LOTTE Finance Visa for Young.
- 8. Cơ cấu giải thưởng:** Tích điểm thưởng theo tỷ lệ cho khách hàng theo số tiền chi tiêu hợp lệ với từng loại giao dịch trong kỳ sao kê.
- 9. Ngân sách khuyến mại:** Tối đa 1,000,000,000 đồng (Một tỷ đồng chẵn), tổng giá trị khuyến mại thực tế tùy thuộc vào việc khách hàng đáp ứng điều kiện nhận điểm thưởng theo mục 10.
- 10. Nội dung chi tiết chương trình khuyến mại:**
 - a. Quy định Tích lũy điểm thưởng:**
 - Điểm thưởng sẽ được tích lũy cho các giao dịch chi tiêu hợp lệ bằng Thẻ tín dụng thuộc Mục 5 trong kỳ sao kê và được thể hiện trong Bảng sao kê của kỳ sao kê đó. Chi tiêu của Thẻ phụ (nếu có) được cộng dồn cho Thẻ chính để làm cơ sở tính doanh số giao dịch theo Thẻ lệ này.
 - **Loại tiền áp dụng:** VND
 - o Đối với giao dịch được thực hiện bằng ngoại tệ thì sẽ được quy đổi sang VND theo tỷ giá quy đổi tương ứng tại từng thời điểm và thực hiện theo quy định của LOTTE Finance.
 - **Giao dịch chi tiêu hợp lệ:** là các giao dịch thanh toán mua hàng hoá/dịch vụ tại các đơn vị / tổ chức chấp nhận thẻ (bao gồm cả giao dịch mua sắm hàng hoá, dịch vụ trực tuyến qua mạng Internet) được thực hiện trong thời gian khuyến mại và ngày xử lý giao dịch (Posted_date) được ghi nhận thành công vào hệ thống thẻ của LOTTE Finance trước ngày 29 tháng 09 năm 2027; KHÔNG bao gồm:

- Các giao dịch rút/ứng tiền mặt; các giao dịch thu lãi, phí (nếu có), số tiền trả góp hàng tháng theo chương trình trả góp qua Thẻ của LOTTE Finance; giao dịch tranh chấp, giao dịch đang trong quá trình tra soát;
- Các giao dịch bị LOTTE Finance nghi ngờ hoặc có kết luận là gian lận; hoặc bị nghi ngờ là Không phải do chính Chủ Thẻ thực hiện giao dịch; Giao dịch được thực hiện bằng thẻ không hợp lệ/thẻ giả; giao dịch thanh toán khống; giao dịch phát sinh do sự cố của hệ thống; giao dịch thanh toán mua hàng hóa/dịch vụ trái quy định pháp luật; giao dịch thực hiện tại các đơn vị cung cấp dịch vụ ứng tiền mặt /hoặc đảo hạn thẻ hoặc các trường hợp giao dịch khác được phát hiện và xác định là vi phạm quy định của Thẻ lệ này và/hoặc vi phạm quy định của LOTTE Finance, quy định Pháp luật;
- Với các giao dịch hợp lệ mà bị Hoàn/hủy hoặc giao dịch được chuyển đổi trả góp thành công thì sẽ tính giảm doanh số chi tiêu hợp lệ của giao dịch đó tương ứng với số tiền Hoàn/hủy tại kỳ sao kê phát sinh giao dịch bị Hoàn/ hủy hoặc số tiền được chuyển đổi trả góp tại kỳ sao kê phát sinh giao dịch được chuyển đổi trả góp đó.
- Giao dịch chi tiêu hợp lệ là giao dịch tại các đơn vị chấp nhận thẻ có mã ngành hàng giao dịch (Merchant Category Code - MCC) thuộc danh mục theo thông báo của LOTTE Finance từng thời kỳ.
- **Thời hạn sử dụng của điểm thưởng: là 02 năm** và được tính từ thời điểm được hệ thống của LOTTE Finance tự động ghi nhận vào tài khoản tích lũy điểm. Điểm thưởng sẽ hết hạn lần lượt theo Phương thức điểm tích lũy trước sẽ hết hạn trước.

b. Tỷ lệ Tích lũy điểm thưởng:

- Điểm thưởng tích lũy theo từng loại giao dịch chi tiêu trong kỳ sao kê:
Điểm thưởng được tích lũy cho khách hàng = Tỷ lệ tích lũy điểm thưởng nhân (x) Tổng giá trị chi tiêu hợp lệ trong kỳ sao kê.
- Tỷ lệ tích lũy điểm thưởng áp dụng với mỗi loại Thẻ và loại chi tiêu như sau:

Thẻ LOTTE Finance for LADY		Thẻ LOTTE Finance for MAN		Thẻ LOTTE Finance for YOUNG	
≥ 10 triệu**	< 10 triệu*	≥ 10 triệu**	< 10 triệu*	≥ 10 triệu**	< 10 triệu*
Chi tiêu Siêu thị		Chi tiêu Ẩm thực		Chi tiêu Giải trí	
Tích 7% (Tối đa 300,000 điểm)	Tích 3% (Tối đa 150,000 điểm)	Tích 7% (Tối đa 300,000 điểm)	Tích 3% (Tối đa 150,000 điểm)	Tích 20% (Tối đa 100,000 điểm)	Tích 10% (Tối đa 50,000 điểm)
Chi tiêu Bảo hiểm		Chi tiêu Điện tử		Chi tiêu đặt xe Online	
Tích 1% (Tối đa 1,000,000 điểm)	Tích 1% (Tối đa 500,000 điểm)	Tích 1% (Tối đa 1,000,000 điểm)	Tích 1% (Tối đa 500,000 điểm)	Tích 1% (Tối đa 500,000 điểm)	Tích 1% (Tối đa 250,000 điểm)
Chi tiêu Y tế		Chi tiêu Thể thao & Fitness		Chi tiêu đặt thức ăn Online	
Tích 1%	Tích 1%	Tích 1%	Tích 1%	Tích 1%	Tích 1%

(Tối đa 1,000,000 điểm)	(Tối đa 500,000 điểm)	(Tối đa 1,000,000 điểm)	(Tối đa 500,000 điểm)	(Tối đa 500,000 điểm)	(Tối đa 250,000 điểm)
Chi tiêu Giáo dục		Chi tiêu Thương mại điện tử (E-Commerce)		Chi tiêu Thương mại điện tử (E-Commerce)	
Tích 1% (Tối đa 1,000,000 điểm)	Tích 1% (Tối đa 500,000 điểm)	Tích 1% (Tối đa 1,000,000 điểm)	Tích 1% (Tối đa 500,000 điểm)	Tích 1% (Tối đa 500,000 điểm)	Tích 1% (Tối đa 250,000 điểm)

(*) < 10 triệu: Áp dụng với các khách hàng có Tổng chi tiêu hợp lệ dưới 10 triệu trong kỳ sao kê

(**) ≥ 10 triệu: Áp dụng với các khách hàng có Tổng chi tiêu hợp lệ từ 10 triệu trở lên trong kỳ sao kê

- **Lưu ý:** Danh sách mã MCC đối với các nhóm chi tiêu tại bảng trên được quy định tại Phụ lục 01 – Danh sách mã ngành đính kèm Thẻ lệ này.

c. Quy định Đổi điểm thưởng:

- Đối tượng được yêu cầu đổi điểm: khách hàng là Chủ Thẻ chính Thẻ tín dụng quy định tại Mục 5.
- Điều kiện về trạng thái tài khoản thẻ tín dụng của KH tại thời điểm yêu cầu quy đổi điểm thưởng:
 - o Tài khoản thẻ tín dụng của KH đang hoạt động và không bị khóa do chậm trả (ACC Reserve) hoặc Đóng (ACC Closed/ Auto-Closed,...).
 - o Trường hợp KH yêu cầu chấm dứt sử dụng thẻ hoặc LOTTE Finance chủ động đóng thẻ của KH theo quy định của LOTTE Finance từng thời kỳ, điểm thưởng của KH sẽ tự động hết hiệu lực vào ngày đóng thẻ và LOTTE Finance sẽ không thực hiện bất kỳ yêu cầu quy đổi điểm nào của Khách hàng sau ngày này.
- Kênh thực hiện yêu cầu quy đổi Điểm thưởng:
 - o Phòng CSKH của LOTTE Finance
 - o Online channel: Website/ Mobile App của LOTTE Finance
 - o Các kênh khác theo quy định của LOTTE Finance trong từng thời kỳ
- KH yêu cầu đổi Điểm thưởng thành tiền theo quy định dưới đây:
 - o Điểm thưởng từ giao dịch chi tiêu của KH trong kỳ sao kê chỉ được bắt đầu quy đổi từ sau ngày chốt sao kê của kỳ đó.
 - o Sau khi đổi điểm, Tổng điểm thưởng tích lũy bị giảm đi tương đương với số Điểm thưởng đã được quy đổi.
- LOTTE Finance được quyền (nhưng không có nghĩa vụ) chủ động quy đổi điểm thưởng thành tiền để thanh toán cho các khoản phí dịch vụ, phí thường niên, các khoản phải thanh toán khác của KH cho LOTTE Finance theo quy định của LOTTE Finance trong từng thời kỳ.

d. Tỷ lệ Đổi điểm:

- Với mỗi hình thức quy đổi, LOTTE Finance xác định mức/ tỷ lệ điểm thưởng quy đổi tương đương và cập nhật trên website của LOTTE Finance tại từng thời kỳ.

- Tỷ lệ đổi Điểm thưởng thành tiền:
 - o KH sử dụng Điểm thưởng để quy đổi thành tiền vào Tài khoản Thẻ tín dụng đã tích điểm.
 - o Tỷ lệ chuyển đổi: **01 điểm thưởng = 01 đồng**
VD: KH có 100,000 điểm thưởng. Trong trường hợp KH lựa chọn hình thức quy đổi thành tiền, tài khoản Thẻ tín dụng của KH sẽ được ghi có 100,000 đồng.
 - o Số điểm tối thiểu/01 lần quy đổi: 100,000 điểm, số điểm quy đổi là bội số của 100,000 điểm.
 - o Số Điểm thưởng quy đổi tối đa từng lần; số lần quy đổi trong tháng và tổng số điểm được quy đổi trong tháng không hạn chế.
- Trường hợp giao dịch qua Thẻ tín dụng của KH bị Hoàn/hủy sau thời điểm đã thực hiện đổi điểm thưởng, tài khoản điểm thưởng của KH sẽ bị âm số điểm của giao dịch bị Hoàn/hủy (Điểm thưởng âm). Như vậy trong trường hợp KH tiếp tục thực hiện giao dịch được tích lũy điểm, tài khoản điểm thưởng sẽ thực hiện khấu trừ số điểm bị âm từ tổng số Điểm thưởng trong tài khoản.
 - o Số điểm KH đã quy đổi thành tiền, LOTTE Finance sẽ không thu hồi.
VD: KH đã thực hiện đổi 500,000 điểm thưởng. Sau thời điểm KH đổi điểm thưởng, giao dịch được tích lũy điểm này bị hoàn/ hủy và tài khoản điểm thưởng bị âm 500,000 điểm. Nếu KH tiếp tục chi tiêu và được tích lũy thêm 1,000,000 điểm, tài khoản điểm sẽ ghi nhận tổng số điểm trong tài khoản là 500,000 điểm.
- Trường hợp KH có Điểm thưởng âm (do bị thu hồi hoặc bị trừ): số điểm âm này được tự động quy đổi thành dư nợ phải thanh toán của KH cho LOTTE Finance khi KH yêu cầu đóng Thẻ thành công hoặc khi LOTTE Finance chủ động đóng Thẻ theo quy định của LOTTE Finance.
- LOTTE Finance xin cam kết trong mọi trường hợp đều tuân thủ giá trị hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại không vượt quá 50% giá trị của đơn vị hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại theo quy định tại Điều 3 Thông tư 39/2025/TT-BCT.

9. Các điều khoản khác:

- Khách hàng được nhận Điểm thưởng dựa trên giá trị chi tiêu thực tế phát sinh trong thời gian triển khai Chương trình và đáp ứng điều kiện của Chương trình. Giao dịch chi tiêu hợp lệ được thực hiện bởi Chủ thẻ chính và/hoặc thẻ phụ và phải là các giao dịch mua bán thực tế và được phép theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- LOTTE Finance thực hiện việc thông báo công khai chi tiết nội dung của thể lệ chương trình khuyến mại qua website <https://www.lottefinance.vn/>
- LOTTE Finance có toàn quyền thay đổi, sửa đổi, bổ sung Thẻ lệ Chương trình này và các quy định liên quan và được công bố chính thức trên website <https://www.lottefinance.vn/> của LOTTE Finance.
- LOTTE Finance có thể liên lạc với Khách hàng qua số điện thoại/ email đã đăng ký với LOTTE Finance thông báo cho KH về điểm thưởng được nhận và/hoặc để xác minh thông tin, yêu cầu bổ sung giấy tờ cần thiết liên quan đến giao dịch Thẻ của KH. LOTTE Finance sẽ không chịu trách nhiệm đối với việc Chủ thẻ không nhận được thông báo do thay đổi địa chỉ liên hệ, email hay số điện thoại mà chưa cập nhật cho LOTTE Finance, hay việc thư Thông báo bị thất lạc, hư hỏng hoặc mất cắp trong quá trình gửi.

- LOTTE Finance được quyền điều chỉnh số tiền hoàn trong trường hợp số tiền hoàn được tính toán chưa chính xác và sẽ thông báo tới Khách hàng.
- Trong trường hợp Khách hàng có khiếu nại, Khách hàng cần thực hiện khiếu nại (nếu có) qua Hotline Dịch vụ khách hàng: 1900 6866 để được LOTTE Finance giải quyết. Trong mọi trường hợp, LOTTE Finance sẽ không giải quyết khiếu nại về tỷ lệ hoàn tiền và số tiền hoàn khi LOTTE Finance đã hoàn tiền cho Khách hàng theo đúng mã ngành MCC mà ĐVCNT nơi Khách hàng thực hiện giao dịch đăng ký với ngân hàng thanh toán tại thời điểm kỳ hoàn tiền.
- Trường hợp khách hàng chỉ tiêu đúng mã ngành MCC nhưng không được nhận hoàn tiền theo đúng tỷ lệ mà LOTTE Finance công bố trên thẻ lệ, khách hàng cần cung cấp hóa đơn mua hàng/sử dụng dịch vụ tại các ĐVCNT (không chấp nhận hóa đơn cà thẻ) chứng minh giao dịch và có mục đích tiêu dùng hợp pháp. Trên hóa đơn cung cấp cho LOTTE Finance cần ghi rõ địa chỉ mua hàng (Tên cửa hàng/ĐVCNT, địa điểm gồm số nhà/đường phố, phường/xã, tỉnh/thành phố, các dịch vụ đã mua/sử dụng tại cửa hàng/ĐVCNT). LOTTE Finance tiến hành kiểm tra, thực nghiệm thông tin mà khách hàng cung cấp và có quyền chấp nhận hoặc từ chối bổ sung hoàn tiền sau khi kiểm tra, tùy theo kết quả kiểm tra thực nghiệm đạt được. Bằng việc tham gia Chương trình Khuyến mại này, Khách Hàng chấp thuận tất cả các Điều khoản và Điều Kiện của Chương trình Khuyến mại này.
- Thời hạn để LOTTE Finance tiếp nhận và giải quyết thắc mắc và khiếu nại của khách hàng liên quan đến kết quả chương trình khuyến mại muộn nhất trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc chương trình khuyến mại. Mọi thắc mắc, khiếu nại phát sinh sau thời gian trên sẽ không được giải quyết.
- LOTTE Finance được miễn trách đối với các trường hợp bất khả kháng xảy ra như cháy nổ, lũ lụt, động đất, bệnh dịch, ... hoặc hệ thống xử lý thông tin thẻ bị lỗi làm cho các giao dịch của chủ thẻ bị sai lệch, không thực hiện được hoặc không truyền về hệ thống LOTTE Finance; hoặc các trường hợp bất khả kháng khác.
- LOTTE Finance được sử dụng tên và hình ảnh của khách hàng nhận thưởng cho mục đích quảng cáo thương mại khi được sự đồng ý của khách hàng. Lotte Finance không phải trả cho Khách hàng bất kỳ chi phí nào trong trường hợp này.
- Khách hàng tự chịu trách nhiệm về thuế và chi phí phát sinh (nếu có).
- Trường hợp xảy ra tranh chấp liên quan đến Chương trình khuyến mại này, LOTTE Finance có trách nhiệm giải quyết trực tiếp với khách hàng, nếu không thỏa thuận giải quyết được thì giải quyết theo quy định của pháp luật.

PHỤ LỤC 01 – DANH SÁCH MÃ NGÀNH

STT	Nhóm ngành	Mã ngành (MCC)	Diễn giải mã ngành (MCC)
1	Siêu thị	5411	Grocery Stores and Supermarkets
2	Bảo hiểm	6300	Insurance Sales, Underwriting, and Premiums
3		5960	Direct Marketing – Insurance Services
4	Y tế	0742	Veterinary Services
5		4119	Ambulance Services
6		5047	Medical, Dental, Ophthalmic and Hospital Equipment and Supplies
7		5122	Drugs, Drug Proprietaries, and Druggist Sundries
8		5912	Drug Stores and Pharmacies
9		5976	Orthopedic Goods – Prosthetic Devices
10		8011	Doctors and Physicians (Not Elsewhere Classified)
11		8021	Dentists and Orthodontists
12		8031	Osteopaths
13		8041	Chiropractors
14		8042	Optometrists and Ophthalmologists
15		8043	Opticians, Optical Goods, and Eyeglasses
16		8049	Podiatrists and Chiropodists
17		8050	Nursing and Personal Care Facilities
18		8062	Hospitals
19		8099	Medical Services and Health Practitioners (Not Elsewhere Classified)
20	Giáo dục	8211	Elementary and Secondary Schools
21		8220	Colleges, Universities, Professional Schools, and Junior Colleges
22		8241	Correspondence Schools
23		8244	Business and Secretarial Schools
24		8249	Vocational and Trade Schools
25		8299	Schools and Educational Services (Not Elsewhere Classified)
26		8351	Child Care Services
27	Âm thực	5812	Eating Places and Restaurants
28		5462	Bakeries
29		5813	Drinking Places (Alcoholic Beverages) – Bars, Taverns, Nightclubs, Cocktail Lounges, and Discotheques
30		5814	Fast Food Restaurants
31	Electronics	4812	Telecommunication Equipment and Telephone Sales
32		5732	Electronics Stores
33		7622	Electronics Repair Shops

34		7623	Air Conditioning and Refrigeration Repair Shops
35		7629	Electrical and Small Appliance Repair Shops
36		7699	Miscellaneous Repair Shops and Related Services
37	Thể thao & Fitness	5655	Sports and Riding Apparel Stores
38		5941	Sporting Goods Stores
39		7032	Sporting and Recreational Camps
40		7033	Trailer Parks and Campgrounds
41		7519	Motor Home and Recreational Vehicle Rentals
42		7932	Billiard and Pool Establishments
43		7933	Bowling Alleys
44		7941	Commercial Sports, Professional Sports Clubs, Athletic Fields, and Sports Promoters
45		7992	Public Golf Courses
46		7997	Membership Clubs (Sports, Recreation, Athletic), Country Clubs, and Private Golf Courses
47		7999	Recreation Services (Not Elsewhere Classified)
48	Thương mại điện tử	5262	Marketplaces
49	Giải trí	4899	Cable, Satellite and Other Pay Television/Radio/Streaming Services
50		5735	Record Stores
51		5815	Digital Goods Media – Books, Movies, Music
52		5816	Digital Goods – Games
53		7841	DVD/Video Tape Rental Stores
54		7832	Movie Theaters, Motion Picture Theaters
55		7996	Amusement Parks, Circuses, Carnivals, and Fortune Tellers
56	Đặt thức ăn và đặt xe Online	4121	Taxicabs and Limousines

* Các nhóm ngành có thể được thay đổi, bổ sung các mã ngành phụ thuộc vào việc thiết lập Đơn vị chấp nhận thẻ theo quy định của Tổ chức thẻ quốc tế